KHOA CÔNG NGHỆ HÓA

LỊCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM
Ngày 08/04/2017

STT	Mã lớp học phần	Tên lớp	Môn học	Thứ	Tiết	Ngày	Phòng
1	SHCN	NCHO8A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V14.02
2	SHCN	NCHO9A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V14.03
3	SHCN	CDHO16A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V4.02
4	SHCN	CDHO17AKS	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V4.03
5	SHCN	DHHD9A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V4.04
6	SHCN	DHHO10A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V6.01
7	SHCN	DHHO10ATT	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V6.02
8	SHCN	DHHO10B	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V6.03
9	SHCN	DHHO10C	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V6.04
10	SHCN	DHHO10D	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V7.02
11	SHCN	DHHO11A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V7.03
12	SHCN	DHHO11ATT	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V7.04
13	SHCN	DHHO11B	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V8.02
14	SHCN	DHHO11BTT	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V8.04
15	SHCN	DHHO11BVL	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 7	08/04/2017	V8.03
16	SHCN	DHHO11C	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V11.01
17	SHCN	DHHO11CTT	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V11.02
18	SHCN	DHHO11D	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V11.03
19	SHCN	DHHO11DTT	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V11.04
20	SHCN	DHHO11E	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V11.05
21	SHCN	DHHO12A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V11.06
22	SHCN	DHHO12ATT	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V12.01
23	SHCN	DHHO12AVL	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V12.02
24	SHCN	DHHO12B	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V12.03
25	SHCN	DHHO12BTT	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V12.04
26	SHCN	DHHO9A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V13.02
27	SHCN	DHHO9BTT	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V13.04
28	SHCN	DHPT11A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V13.06
29	SHCN	DHPT9A	Sinh Hoạt chủ nhiệm (LT)	7	7 -> 8	08/04/2017	V14.01